

Bản án số: 238/2018/DS-PT

Ngày: 28/6/2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Ông Võ Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 315/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường M, Quận B, Thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T. Chức vụ: Trưởng Phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - khối quản trị rủi ro.

Người được ủy quyền lại: Anh Tô Minh S, sinh năm 1990. Theo văn bản ủy quyền số 1903/UQTA-QTRR.18 ngày 20/3/2018, (có mặt);

Địa chỉ: Số 33/6 T, phường B, Thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc K – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố M, (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Châu Nguyễn Phước T, sinh năm 1977, (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 269/30, tổ 10, ấp N, xã A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

**Nguyên đơn - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N trình bày:*

Ngày 06/02/2015 anh Châu Nguyễn Phước T có ký hợp đồng tín dụng số 20150210-115002-0002 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N để vay số tiền 31.650.000 đồng với mức lãi suất là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, anh T có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.167.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả mỗi tháng 1.617.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.572.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 13/3/2015. Thực hiện hợp đồng, anh T đã nhận đủ số tiền, sau đó thanh toán được 07 kỳ với số tiền đã trả là 11.319.000 đồng. Kể từ ngày 28/12/2015 đến nay, anh T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa.

Nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu anh Châu Nguyễn Phước T thanh lý hợp đồng tín dụng số 20150210-115002-0002 ký ngày 06/02/2015 theo phương thức sau: Trả T bộ khoản nợ đến hạn: 32.340.000 đồng và trả khoản nợ gốc chưa tới hạn: 12.128.541 đồng, tổng cộng số tiền 44.468.541 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

**Bị đơn - anh Châu Nguyễn Phước T:* đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M đã quyết định:*

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu anh Châu Nguyễn Phước T trả số tiền vốn và lãi là 44.468.541 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Ngày 05/9/2017, nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có đơn kháng cáo T bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận T bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn T bộ số tiền là 44.468.541 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 28.278.422 đồng và tiền lãi là 16.190.119 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Tô Minh S – Đại diện ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm theo hướng sửa án chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả vốn và lãi tổng cộng là 44.468.541 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xin vắng mặt có gửi bản luận cứ với nội dung theo bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nguyên đơn vốn gốc tổng cộng là 44.468.541 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu T bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

Hội đồng xét xử nghị án và nhận thấy, án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ.

[1] Căn cứ vào nội dung vụ kiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Châu Nguyễn Phước T trả số tiền vốn và lãi còn nợ là 44.468.541 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20150210-115002-0002 ngày 06/02/2015. Phía bị đơn anh Châu Nguyễn Phước T được tòa sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng (do vắng nhà nên việc giao nhận văn bản tố tụng thông qua người khác). Anh T không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Án sơ thẩm căn cứ theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án để yêu cầu anh T trả tiền là đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng chỉ có anh Châu Nguyễn Phước T ký ngày 05/02/2015, không có ký tên đóng dấu của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N. Như vậy, tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở để xác định anh T có vay tiền của nguyên đơn 31.650.000 đồng và đã nhận tiền, đã trả được 07 kỳ, còn nợ số tiền vốn và lãi 44.468.541 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Từ những nhận định trên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Tuy nhiên, tại tòa phúc thẩm, anh S đại diện cho nguyên đơn cung cấp được danh sách của công ty Bưu điện Việt Nam xác nhận anh Châu Nguyễn Phước T có nhận số tiền 30.000.000 đồng nhưng không có chữ ký của anh T, anh S không cung cấp được phiếu chi tiền anh T ký nhận mà anh cho rằng Bưu điện đã làm thất lạc phiếu chi của anh T nhận tiền. Đây là chứng cứ mới tại tòa phúc thẩm cần phải đưa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam vào tham gia tố tụng để làm rõ số tiền trên. Do có chứng cứ mới, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Để đảm bảo cho hai cấp xét xử, cần hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

Do án sơ thẩm bị hủy nên chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cũng như đề nghị của luật sư.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy T bộ bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M.

Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Các bên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại sơ thẩm vụ án.

- Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 300.000 đồng án phí theo biên lai thu số 32369 ngày 08/9/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. M;
- Chi cục THADS TP. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Sum